

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49/2011/QĐ-UBND**

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 30 tháng 8 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án “Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục giai đoạn 2011 – 2015” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ, Chăm sóc và Giáo dục trẻ em ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1935/TTr-LĐT BXH-PCTNXH ngày 21 tháng 7 năm 2011 về việc đề nghị ban hành chương trình công tác phòng, chống tệ nạn xã hội giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt và ban hành kèm theo Quyết định này là Đề án “Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục giai đoạn 2011 – 2015” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, kiểm tra, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, đột xuất và lập kế hoạch kinh phí hàng năm thông qua Sở Kế hoạch - Đầu tư, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kế hoạch - Đầu tư, Tài chính, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Công an tỉnh, Thông tin - Truyền thông; Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Dũng

ĐỀ ÁN

Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục
giai đoạn 2011 – 2015 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND
ngày 30 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu)

Phần I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN NGĂN NGỪA
VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG TRẺ EM BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC
GIAI ĐOẠN 2006 – 2010

I. CÔNG TÁC THAM MUÒU CHỈ ĐẠO:

Thực hiện Quyết định số 19/2004/QĐ-TTg ngày 12 tháng 02 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình “ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em lang thang, trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em lao động nặng nhọc trong điều kiện độc hại, nguy hiểm giai đoạn 2004 – 2010”. Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 1884/2005/QĐ.UB ngày 15 tháng 4 năm 2005 về phê duyệt Đề án “ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục giai đoạn 2005 – 2010” và giao cho Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan thực hiện Đề án này.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng liên quan xây dựng các kế hoạch thực hiện với các mục tiêu, chỉ tiêu trọng tâm, cụ thể như sau:

Kế hoạch số 107/KH.PCTNXH ngày 07 tháng 10 năm 2006 của Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội về tổ chức thực hiện phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em năm 2006; Kế hoạch số 20/KH.PCTNXH ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội về tổ chức thực hiện phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em năm 2007;

Kế hoạch số 63/KH.BCĐ ngày 15 tháng 9 năm 2008 của Ban Chỉ đạo Chương trình 19/CP tỉnh về việc thực hiện Đề án ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục năm 2008;

Kế hoạch số 07/KH.BCĐ ngày 02 tháng 02 năm 2009 của Ban Chỉ đạo Chương trình 19/CP tỉnh về việc thực hiện Đề án ngăn ngừa và giải quyết tình

trạng trẻ em bị xâm hại tình dục năm 2009; Kế hoạch số 366/KH.BCĐ ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Ban Chỉ đạo Chương trình 19/CP tỉnh về việc thực hiện Đề án ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục năm 2010.

Ngoài ra, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã chỉ đạo Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội tổ chức thực hiện mô hình xây dựng thí điểm phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em tại cộng đồng trong các năm 2008, 2009, 2010 tại các địa bàn trọng điểm về xâm hại tình dục trẻ em.

Căn cứ vào các kế hoạch năm của Ban Chỉ đạo Chương trình 19/CP tỉnh và tình hình thực tế, các địa phương đã xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án riêng với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu đề án.

Nhìn chung, trong giai đoạn vừa qua với sự tham gia phối hợp của các cấp, các ban ngành, đoàn thể địa phương việc thực hiện Đề án đã được triển khai sâu rộng. Các đơn vị như: Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ... cùng các cán bộ chuyên trách về phòng, chống tệ nạn xã hội các cấp đóng vai trò quan trọng trong việc phối hợp tuyên truyền, tiếp cận hỗ trợ, tư vấn cho các trẻ em, gia đình trẻ em bị xâm hại tình dục và các tổ địa bàn dân cư, đó chính là nguyên nhân góp phần ngăn chặn, làm giảm nguy cơ xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn tỉnh trong những năm gần đây.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Công tác tuyên truyền, giáo dục:

Thấy rõ tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục trong phòng, chống xâm hại tình dục có vai trò rất quan trọng, hàng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể địa phương đã triển khai công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức nhằm hướng tới thay đổi nhận thức của quần chúng nhân dân trong việc bảo vệ trẻ em trước tội phạm xâm hại tình dục hiện nay. Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, phòng Giáo dục – Đào tạo và ban, ngành, đoàn thể các địa phương cơ sở tổ chức 125 lớp tuyên truyền phòng, chống xâm hại tình dục, trong đó chú trọng tuyên truyền về Luật Bảo vệ, Chăm sóc và giáo dục trẻ em, tác hại, thủ đoạn của tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, các biện pháp phòng chống và các chính sách hỗ trợ cho các trẻ em và gia đình có trẻ em bị xâm hại tình dục, các trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại tình dục. Kết quả có 12.500 lượt đại biểu là tổ trưởng, tổ phó tổ địa bàn dân cư, hội viên hội phụ nữ cấp xã, đoàn viên thanh niên tham dự; lồng ghép 75 buổi tuyên truyền phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em với phòng, chống tệ nạn ma túy, HIV/AIDS cho 15.700 lượt giáo viên, học sinh, sinh viên tại các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học trên địa bàn tỉnh. Thực hiện in ấn và phát hành

cuốn tài liệu, 42.000 tờ rơi, tờ bướm; xây dựng 150m² băng rôn, khẩu hiệu, panô tuyên truyền xâm hại tình dục. phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Đài Phát thanh các cấp đưa tin, viết bài phản ánh tình hình xâm hại tình dục trẻ em nhằm đưa kiến thức, thông tin phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em đến rộng rãi trong cộng đồng dân cư. Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội thường xuyên phối hợp với các địa phương tổ chức điều tra, khảo sát tình hình trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại tình dục để thực hiện chương trình hỗ trợ giúp đỡ tại cộng đồng.

Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội các huyện, thị xã, thành phố đã phối hợp Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn mở 280 đợt lồng ghép tuyên truyền về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em với phòng, chống các tệ nạn xã hội khác cho thanh thiếu niên, 175 đợt cho các cán bộ, ban, ngành, đoàn thể cấp xã với hơn 175.000 lượt người tham dự. Kẻ vẽ 560m² băng rôn, khẩu hiệu, panô phục vụ công tác tuyên truyền. Phát thanh 1.250 giờ đưa tin nổi bật tình hình phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em tại các địa bàn trọng điểm.

2. Công tác điều tra, khảo sát và truy tố, xét xử về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em:

2.1. Công tác điều tra, thống kê:

Theo số liệu thống kê cho thấy, từ năm 2005 đến tháng 12 /2010 trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 99 vụ với 99 thủ phạm và 102 nạn nhân bị xâm hại tình dục ở các địa phương, (so với giai đoạn 2001 - 2004: 64 vụ với 69 nạn nhân, có chiều hướng tăng cả về số vụ và số nạn nhân đồng thời tính chất trong các vụ án có chiều hướng nguy hiểm hơn, tỷ lệ vụ hiếp dâm tăng).

Trong đó: + Số vụ hiếp dâm: 44 vụ, tương đương 44,44%.
 + Số vụ cưỡng dâm: 03 vụ, tương đương 3,03%.
 + Số vụ loạn luân: 04 vụ, tương đương 4,04%.
 + Số vụ giao cấu: 24 vụ, tương đương 24,24%.
 + Số vụ dâm ô: 24 vụ, tương đương 24,24%.

Stt	Đơn vị	Năm						Tổng cộng
		2005	2006	2007	2008	2009	2010	
1	Huyện Long Điền	5	3			1	2	11
2	Huyện Xuyên Mộc	2	2	2	4	1	1	12
3	Huyện Đất Đỏ	1	1	1				3
4	Huyện Tân Thành	4	3	6	6	1		20
5	Thành phố Vũng Tàu	2	2	9	7	5	3	28

Stt	Đơn vị	Năm						Tổng cộng
		2005	2006	2007	2008	2009	2010	
6	Thị xã Bà Rịa	2	5	2	2	1		12
7	Huyện Châu Đức	4	5	3		1		13
	Tổng cộng	20	21	23	19	10	6	99

Qua 05 năm thực hiện Đề án cho thấy số trẻ em bị xâm hại tình dục hàng năm vẫn có biến động, có địa bàn trọng điểm. Trong năm 2006, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010 số trẻ em bị xâm hại tình dục đã giảm nhưng tính chất và thủ đoạn vi phạm có chiều hướng nguy hiểm hơn.

Kết quả điều tra, khảo sát các trẻ em bị xâm hại tình dục và trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại tình dục vào năm 2006 và năm 2008 cho thấy:

- Năm 2006: với 4.700 phiếu, trong đó 3.500 phiếu ở khu vực thành thị (chiếm 74,4%) và 1.200 phiếu ở khu vực nông thôn (chiếm 25,6%). Số trẻ em nam là 355 em (chiếm 7,6%), số trẻ em nữ là 4.345 em (chiếm 92,4%).

- Năm 2008: với 5.000 phiếu, trong đó 3.500 phiếu ở khu vực thành thị (chiếm 70%) và 1.500 phiếu ở khu vực nông thôn (chiếm 30%). Số trẻ em nam là 587 em (chiếm 11,7%), số trẻ em nữ là 4.413 em (chiếm 88,3%).

+ Về độ tuổi: dưới 6 tuổi chiếm 8,8%, từ 11 – 13 tuổi chiếm 55,2%, từ 14 – dưới 16 tuổi chiếm 36%.

+ Về trình độ học vấn: học sinh cấp tiểu học chiếm 28%, cấp trung học cơ sở chiếm 51%, cấp trung học phổ thông chiếm 18% và trẻ em bỏ học chiếm 3% (chủ yếu là trẻ em từ tỉnh khác di cư tới).

+ 67,5% sống cùng cha mẹ (trong đó có 3,6% sống cùng dì hoặc dưỡng kế); 4,7% sống cùng ông bà; 27,8% sống cùng người thân, họ hàng. 6% trẻ em mất cha, 4,3% mất mẹ, 6,2% mất cả cha và mẹ.

+ Mức sống gia đình: 15,5% khá giả, 62,5% trung bình và 22% khó khăn. Hầu hết các em có xu hướng đi làm tự kiếm tiền hơn là đi học, thích cuộc sống lang thang không ai quản lý, sống buông thả một phần do bản thân các em có học lực kém nên dễ chán học dẫn đến bỏ học đi kiếm tiền.

2.2. Các nguyên nhân trẻ em bị xâm hại tình dục:

- Do sự bùng nổ tràn lan của các dịch vụ văn hoá dễ tiếp cận như sách, báo, Internet trong đó có chứa các nội dung gây kích thích ham muốn tình dục. Trong khi đó công tác quản lý các dịch vụ văn hoá còn lỏng lẻo, công tác kiểm tra, kiểm soát chưa thường xuyên.

- Quản lý, giáo dục từ gia đình chưa được chú trọng, nhiều gia đình chưa chú ý đúng mức hoặc chưa biết cách giáo dục những điều cần biết, các biện pháp phòng ngừa cho các em, dẫn đến một bộ phận các em chưa biết, các cách tự bảo vệ mình. Ngoài ra, hiện nay có một số bậc cha mẹ, người thân mất nhân tâm, suy giảm đạo đức, có lối sống ăn chơi dẫn đến làm hại chính con em mình; một bộ phận thanh thiếu niên có học vấn thấp, không được sự quản lý chu đáo nên dễ bị tiêm nhiễm lối sống buông thả, tạo cơ hội cho kẻ tội phạm dụ dỗ, lừa gạt, mua chuộc, lợi dụng xâm hại tình dục.

- Công tác tuyên truyền giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, hiểu biết cho người dân cũng như các em còn hạn chế.

2.3. Công tác truy tố xét xử: kết quả xét xử tội phạm xâm hại tình dục trẻ em qua 05 năm tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Hình thức	Thụ lý		Giải quyết		Xét xử		Án phạt			
	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	Vụ	Bị cáo	D 3 năm	Tr 3 năm	T 7 năm	Tr 15 năm
Hiếp dâm	44	45	44	45	39	40	0	13	22	5
Cưỡng dâm	1	2	1	2	1	2			1	1
Giao cấu	34	35	33	34	33	34	25	8	1	0
Dâm ô	15	15	15	15	14	14	11	3	0	0
Tổng cộng	94	97	93	96	87	90	36	24	24	6

3. Công tác hỗ trợ:

Từ nguồn kinh phí trong chương trình phòng, chống xâm hại tình dục hàng năm, Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội, Ngành Y tế các huyện, thị xã, thành phố tổ chức khám chữa bệnh, cấp phát thuốc miễn phí, tư vấn pháp luật, chính sách và tặng 160 phần quà trị giá 95.000.000 đồng cho các em bị xâm hại tình dục, các em có nguy cơ cao có hoàn cảnh gia đình khó khăn vào năm 2005; tặng 50 phần quà và hỗ trợ 09 em bị xâm hại tình dục, nhân phẩm có hoàn cảnh khó khăn với số tiền là 13.050.000 đồng vào năm 2006; hỗ trợ 20 em bị xâm hại tình dục và trẻ em có nguy cơ cao với số tiền là 16.000.000 đồng vào năm 2008; cấp phát thuốc miễn phí và tư vấn pháp luật, chính sách cho các em bị xâm hại tình dục, trẻ em có nguy cơ cao và hỗ trợ cho 03 em bị xâm hại tình dục với số tiền là 5.296.000 đồng vào năm 2009.

4. Công tác xây dựng mô hình thí điểm phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em tại cộng đồng:

Từ năm 2008 - 2010, Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội đã phối hợp với Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội xây dựng chương trình thí điểm phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em tại cộng đồng, cụ thể như sau:

Xây dựng chương trình thí điểm tại xã Hắc Dịch, xã Tân Hải, huyện Tân Thành vào năm 2008; xã Hắc Dịch, xã Tóc Tiên huyện Tân Thành vào năm 2009. Trong đó, Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội phối hợp với Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Tân Thành tổ chức các hoạt động như tuyên truyền phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em cho các địa bàn trọng điểm, các trẻ em và gia đình có trẻ em nguy cơ cao bị xâm hại; trao tiền và các phần quà hỗ trợ cho 12 em bị xâm hại tình dục, 04 em có nguy cơ cao với tổng số tiền là 16.800.000 đồng vào năm 2008, cho 03 em với số tiền là 5.296.000 đồng vào năm 2009. Trong đó bao gồm tiền hỗ trợ ban đầu (khám chữa bệnh, thuốc men), tiền hỗ trợ học nghề, tạo việc làm... Tư vấn cho các em và gia đình có trẻ em bị xâm hại tình dục những kỹ năng tự bảo vệ bản thân, giáo dục giới tính, sức khoẻ sinh sản, những dịch vụ y tế có sẵn đối với các nạn nhân cũng như các chính sách ưu đãi đối với các em bị xâm hại tình dục.

Hiện nay, chương trình thí điểm đang được triển khai thực hiện tại thị trấn Long Hải, xã Phước Hưng, huyện Long Điền. Các hoạt động theo kế hoạch sẽ triển khai chú trọng vào công tác tuyên truyền phòng, chống xâm hại tình dục nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức của nhân dân về bảo vệ những trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại tình dục ở những địa bàn trọng điểm, kịp thời hỗ trợ các trẻ em và gia đình có trẻ em bị xâm hại tình dục; khuyến khích nhân dân hưởng ứng và mạnh dạn tham gia tố cáo, tố giác tội phạm xâm hại tình dục.

5. Kinh phí thực hiện:

Hàng năm, căn cứ vào việc phân bổ kinh phí cho hoạt động chương trình phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em (Đề án 3, Chương trình 19/CP) của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội có kế hoạch phân bổ và sử dụng kinh phí theo đúng quy định. Nhìn chung, từ nguồn kinh phí được giao trong chương trình việc phân bổ kinh phí hoạt động từ Chi cục phòng, chống tệ nạn xã hội đến các địa phương luôn được triển khai đúng theo yêu cầu nhiệm vụ, cơ chế quản lý, cấp phát, thanh quyết toán thực hiện theo đúng tiến độ của kế hoạch hàng năm. Tuy nhiên, vào năm 2007 do kinh phí được phân bổ chậm (tháng 11/2007 mới phân bổ kinh phí) nên đã ảnh hưởng đến các mục tiêu của kế hoạch năm.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ:

1. Thuận lợi:

Kết quả đạt được trong giai đoạn vừa qua đã khẳng định sự quan tâm sâu sát của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư trong công tác phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em thể hiện ở sự quan tâm chỉ đạo sát sao trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án và các kế hoạch hàng năm; đoàn thể chính quyền địa phương đã tạo điều kiện và phối hợp đồng bộ với các cơ quan chức năng liên quan; thông qua công tác tuyên truyền quần chúng nhân dân đã được trang bị kiến thức pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm trong việc bảo vệ, chăm sóc trẻ em trước các loại hình tệ nạn nhất là tội phạm xâm hại tình dục, nhân phẩm trẻ em hiện nay.

Việc thực hiện Đề án được quần chúng nhân dân nhiệt tình ủng hộ và đánh giá cao kết quả đạt được, góp phần trong công tác xây dựng cuộc sống văn hoá tại cộng đồng dân cư; nêu cao tinh thần cảnh giác, mạnh dạn tham gia tố cáo, tố giác tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, là tiền đề cho các giải pháp ngăn ngừa các em có nguy cơ cao bị xâm hại.

2. Những tồn tại, vướng mắc:

Do trình độ học vấn ở một số bộ phận dân cư còn thấp, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa; số dân di cư biến động nhiều, không có điều kiện tiếp cận thông tin, nhất là những buổi tuyên truyền pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nên nhận thức và sự quan tâm đối với trẻ em của bộ phận dân cư này rất hạn chế.

Một số địa bàn trọng điểm có những vụ án xâm hại tình dục trẻ em chưa được phát hiện hoặc do thân nhân các em bị xâm hại tình dục vì những lý do khác nhau không tố giác tội phạm với chính quyền địa phương đã ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, truy tố xét xử loại tội phạm này; sự phối hợp giữa các ban, ngành, địa phương vẫn chưa đồng bộ, thông tin phản ánh chưa kịp thời cũng làm ảnh hưởng đến kết quả của Đề án.

Hiện nay, các loại hình thông tin truyền thông rất đa dạng, nhưng có tiềm ẩn những nội dung xấu, độc hại, đây cũng là một trong những nguyên nhân chính gây gia tăng tội phạm xâm hại tình dục trẻ em tuổi thanh thiếu niên, trong đó loại hình dịch vụ Internet có nguy cơ tiềm ẩn cao nhất. Việc quản lý loại hình dịch vụ này hiện nay còn rất lỏng lẻo, chưa có biện pháp đấu tranh xoá bỏ triệt để, tầng lớp thanh thiếu niên rất dễ dàng trong việc truy cập các “trang web đen”, điều đó ảnh hưởng đến nhận thức tạo nên những hành vi nguy hiểm gây nên những hậu quả đáng tiếc cho các trẻ em.

Phần II

ĐỀ ÁN NGĂN NGỪA VÀ GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG TRẺ EM BỊ XÂM HẠI TÌNH DỤC GIAI ĐOẠN 2011 - 2015

I. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG CỦA ĐỀ ÁN:

1. Phạm vi:

- Tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em là vấn đề xã hội phải được giải quyết bằng nhiều biện pháp đồng bộ mang tính xã hội kết hợp áp dụng các biện pháp kinh tế - xã hội, luật pháp, chú trọng các biện pháp phòng ngừa và tái hoà nhập cộng đồng, được thực hiện dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, chỉ đạo của chính quyền, sự phối hợp triển khai hoạt động của các ngành, đoàn thể xã hội và sự tham gia mạnh mẽ của tầng lớp quần chúng nhân dân.

- Các hành vi xâm hại tình dục trẻ em cần phải được đấu tranh phòng chống gồm: hiếp dâm, cưỡng dâm, dâm ô trẻ em, mại dâm trẻ em, mua bán trẻ em, sản xuất, quảng bá văn hoá phẩm khiêu dâm trẻ em.

- Đề án được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh.

2. Đối tượng:

- Trẻ em là nạn nhân của tệ nạn xâm hại tình dục.

- Trẻ em thuộc nhóm đối tượng có nguy cơ cao như trẻ em lang thang, trẻ em lao động sớm, trẻ em thuộc gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, trẻ mồ côi, trẻ em trong gia đình thiếu cha hoặc mẹ...

- Trẻ em nói chung (dưới 16 tuổi).

- Lực lượng tham gia phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em: chính quyền các cấp, các cơ quan chức năng nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể và quần chúng nhân dân.

- Đối tượng tội phạm xâm hại tình dục trẻ em, kể cả những đối tượng bao che, dung túng cho hoạt động tội phạm.

II. MỤC TIÊU VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN:

1. Mục tiêu:

- Cung cấp kiến thức, sự hiểu biết trong công tác phòng, chống xâm hại tình dục cho trẻ em, gia đình có trẻ em; đồng thời thời nâng cao nhận thức trong quần chúng nhân dân về phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Tập huấn nâng cao năng lực và hỗ trợ cho các cơ quan, đoàn thể, chính quyền địa phương về đấu tranh phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh các đối tượng phạm tội xâm hại tình dục trẻ em.

- Giúp đỡ, hỗ trợ giáo dục, chữa trị, phục hồi và tái hoà nhập cộng đồng cho nạn nhân là trẻ em bị xâm hại và trẻ em có nguy cơ bị xâm hại tình dục.

2. Các hoạt động của đề án:

2.1. Tổ chức điều tra, thống kê số liệu trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại tình dục

Mục đích tìm hiểu thực trạng, nguyên nhân, nhu cầu cần giúp đỡ của trẻ em bị xâm hại tình dục. Từ đó đề xuất cách làm hiệu quả trong phòng ngừa và hỗ trợ giảm hại cho trẻ em nạn nhân.

- Tổ chức thu thập, hệ thống xử lý thông tin về tình hình trẻ em bị xâm hại và có nguy cơ bị xâm hại tình dục trên phạm vi toàn tỉnh.

- Tập huấn nâng cao kỹ năng về thu thập thông tin, xử lý thông tin cho hệ thống cán bộ tham gia thực hiện đề án.

2.2. Tiến hành các hoạt động thông tin, truyền thông về công tác phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em

Mục đích nâng cao hiểu biết, kiến thức, sự cảnh giác của người dân, trẻ em trong phòng ngừa xâm hại tình dục trẻ em gồm:

- Tuyên truyền, giáo dục sâu rộng trong nhân dân, các tổ chức đoàn thể về pháp luật, thủ đoạn, tác hại, các thông tin liên quan về tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em.

- Biên soạn và phát hành các tài liệu tập huấn, tuyên truyền cho trẻ em về phòng ngừa xâm hại tình dục, cho cha mẹ về điều trị phục hồi cho trẻ bị xâm hại tình dục.

- Khuyến khích các cơ quan thông tin, tuyên truyền triển khai các chiến dịch nhằm phát huy vai trò của các phương tiện thông tin trong việc chuyển tải những tin tức về hoạt động phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

2.3. Tăng cường nền tảng kiến thức, nhận thức và nâng cao năng lực của các cơ quan, chính quyền, đoàn thể trong việc phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

Nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng phối hợp thực hiện đề án: Ngăn ngừa và giải quyết tình trạng trẻ em bị xâm hại tình dục giai đoạn 2011 - 2015.

- Tập huấn tuyên truyền pháp luật, chính sách, kỹ năng tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ chuyên trách, cán bộ đoàn thể.

- Tổ chức hội thảo định hướng và hỗ trợ địa phương xây dựng kế hoạch phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

2.4. Thực hiện các hoạt động hỗ trợ, chăm sóc trẻ em là nạn nhân và có nguy cơ bị xâm hại tình dục tại các cơ sở xã hội và tại cộng đồng.

Tạo điều kiện cho các trẻ em là nạn nhân và có nguy cơ bị xâm hại tình dục được tư vấn, chữa trị chăm sóc sức khỏe, được tạo việc làm, có thu nhập ổn định cuộc sống, phòng ngừa nguy cơ bị xâm hại.

- Hỗ trợ các cơ sở xã hội thuộc Ngành Lao động, Thương binh và Xã hội, các nhà mở về điều kiện chăm sóc các trẻ em là nạn nhân của tệ nạn xâm hại tình dục.

- Thực hiện các chính sách khám chữa bệnh, chăm sóc y tế cho những trẻ em bị xâm hại tình dục, giúp các em bình ổn tâm lý nhằm giảm nhẹ vết thương tâm hồn của các em.

- Tổ chức các lớp học nghề cho trẻ em là nạn nhân, trẻ em có nguy cơ cao và hỗ trợ tạo việc làm cho trẻ đủ điều kiện lao động. Tạo cơ hội cho trẻ em có tay nghề, có việc làm ổn định.

- Thực hiện hỗ trợ vốn cho trẻ em là nạn nhân; tập huấn hỗ trợ kỹ thuật, kinh nghiệm tăng thu nhập cho gia đình nạn nhân trẻ em có hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

2.5. Nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, kiểm tra, xử lý các vi phạm liên quan đến lĩnh vực phòng chống tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em.

Đảm bảo thực hiện theo pháp luật hiện hành, kiểm tra, phát hiện vi phạm, xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của quản lý nhà nước đối với các hoạt động Internet, dịch vụ văn hoá, karaoke... liên quan đến phòng chống xâm hại tình dục trẻ em.

- Tổ chức đấu tranh, triệt phá, xét xử kịp thời, nghiêm minh những vụ vi phạm liên quan đến tệ nạn xâm hại tình dục trẻ em.

III. HIỆU QUẢ VÀ ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG ĐỀ ÁN:

1. Hiệu quả của đề án:

1.1. Về mặt xã hội:

- Phòng ngừa, bảo vệ trẻ em không bị xâm hại tình dục, khắc phục ảnh hưởng của tệ nạn này đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của trẻ.

- Xây dựng lối sống lành mạnh, có ý thức chấp hành và tuân thủ pháp luật của mỗi công dân..

- Góp phần xây dựng nếp sống văn hoá, đảm bảo cuộc sống hạnh phúc, bình yên cho mỗi người, đặc biệt là trẻ em, bảo vệ và phát huy thuần phong, mỹ tục, truyền thống tốt đẹp của dân tộc góp phần xây dựng thể hệ chủ nhân tương lai của đất nước, tạo cơ sở, động lực cho ổn định trật tự, an toàn xã hội và phát triển kinh tế.

1.2. Hiệu quả kinh tế:

- Nâng cao chất lượng lao động do được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ, được giáo dục, đào tạo nghề, có kỹ năng lao động, hiệu quả lao động cao.

- Giảm chi ngân sách hàng năm cho việc phát hiện, chữa trị HIV/AIDS do tệ nạn mại dâm gây ra.

- Tạo niềm tin, uy tín trong quá trình thực hiện chính sách mở cửa, hợp tác với nước ngoài.

2. Đối tượng được thụ hưởng từ kết quả của Đề án:

* Gián tiếp: xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, hạnh phúc cho mỗi gia đình và toàn xã hội.

* Trực tiếp:

- Trẻ em là nạn nhân của tệ nạn: được chăm sóc y tế, giáo dục, dạy nghề, tạo việc làm có thu nhập, ổn định cuộc sống vật chất và tinh thần, lấy lại niềm tin vào con người vào cuộc sống.

- Trẻ em thuộc nhóm đối tượng có nguy cơ cao và trẻ em nói chung, gia đình các em: được tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa và giúp đỡ, tạo các cơ hội học tập, học nghề, tìm việc làm... nhằm hạn chế khả năng bị bọn xấu lợi dụng, lôi kéo vào các tệ nạn xã hội và bị xâm hại tình dục.

- Các cấp chính quyền và các ngành chức năng, đoàn thể, cơ quan thông tin, truyền thông được hỗ trợ thêm về chuyên môn, nghiệp vụ, điều kiện vật chất cần thiết để thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:

1. Chỉ đạo thực hiện đề án:

Để đảm bảo các hoạt động của đề án được tổ chức thực hiện chặt chẽ, cần thành lập Ban chủ nhiệm đề án gồm đại diện lãnh đạo của các cơ quan chức năng sau:

- Lãnh đạo Sở Lao động, Thương binh và Xã hội : Trưởng ban.
- Lãnh đạo Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội : Phó ban thường trực.
- Đại diện Công an tỉnh : Thành viên.
- Đại diện Sở Y tế : Thành viên.
- Đại diện Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch : Thành viên.
- Đại diện Sở Thông tin và Truyền thông : Thành viên.
- Đại diện Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh : Thành viên.
- Đại diện Đoàn Thanh niên tỉnh : Thành viên.

Căn cứ vào nội dung, mục tiêu đề án, Ban chủ nhiệm đề án chịu trách nhiệm phối hợp triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch hàng năm (từ 2011 - 2015).

2. Phân công thực hiện:

Phạm vi hoạt động của đề án liên quan chặt chẽ tới thực hiện chức năng quản lý nhà nước của nhiều ban, ngành, tổ chức - đoàn thể. Vì vậy, cơ chế hoạt động của đề án cần có sự phối hợp liên ngành. Các cơ quan phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thực hiện đề án với các nội dung sau:

2.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: là cơ quan chủ trì xây dựng kế hoạch và phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện đề án, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện đề án của các cơ quan và các địa phương; báo cáo tình hình thực hiện đề án, tiến hành tổng kết tình hình thực hiện đề án và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.2. Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch: tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động văn hoá, dịch vụ văn hoá nhằm ngăn ngừa các văn hoá phẩm đồi trụy tác động xấu đến trẻ em. Phối hợp các ngành liên quan thực hiện công tác tuyên truyền, thông tin với các hình thức phong phú, sinh động về chủ trương chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc bảo vệ trẻ em trước nạn bị xâm hại tình dục.

2.3. Sở Tư pháp: thực hiện công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của trung ương và địa phương về công tác phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em.

2.4. Sở Y tế: tổ chức khám chữa bệnh, chăm sóc y tế cho những trẻ em là nạn nhân của tệ nạn xâm hại tình dục. Đồng thời phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tư vấn về xã hội, tâm lý và các hỗ trợ khác đối với những trẻ em là nạn nhân và gia đình các em.

2.5. Sở Giáo dục - Đào tạo: nghiên cứu xây dựng giáo án về giáo dục phòng ngừa trẻ em bị xâm hại tình dục, lồng ghép việc giảng dạy vào những bộ môn đạo đức, giáo dục công dân để trang bị cho các em kiến thức cơ bản về khả năng tự vệ chống lại những hành vi xâm hại tình dục đặc biệt đối với trẻ em gái.

2.6. Công an tỉnh: tăng cường các biện pháp kiểm tra, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các đường dây tổ chức mua bán trẻ em nhằm đưa vào hoạt động mại

dâm hoặc thông qua hình thức giao nhận con nuôi để xâm hại trẻ em. Đồng thời phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân kịp thời đưa ra xét xử nghiêm minh những vụ án xâm hại tình dục trẻ em, đảm bảo tính răn đe và giáo dục phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

2.7. Sở Thông tin – Truyền thông: chỉ đạo Báo Bà Rịa – Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phát sóng đăng tải các tin bài, phản ánh các hoạt động ngăn ngừa, đấu tranh phát hiện và xử lý vi phạm về hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

2.8. Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên: tổ chức tuyên truyền, giáo dục về vai trò trách nhiệm cho các hội viên, đoàn viên trong việc tham gia ngăn chặn các hành vi xâm hại tình dục trẻ em. Đồng thời tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho các trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục và gia đình các em sớm ổn định tinh thần, hoà nhập cuộc sống.

3.9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: chỉ đạo các phòng tổ chức - lao động, thương binh và xã hội và các ngành, đoàn thể địa phương liên quan xây dựng kế hoạch hàng năm và tổ chức triển khai các hoạt động phù hợp với đặc điểm, tình hình đối tượng trẻ em và mục tiêu cụ thể của mỗi địa phương. Định kỳ hàng tháng, quý, năm tổ chức kiểm tra, giám sát và tổng hợp tình hình bảo vệ trẻ em bị xâm phạm tình dục và báo cáo về cơ quan thường trực của đề án (Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Kinh phí thực hiện đề án giai đoạn 2011 - 2015 là: 2.550.000.000đ (Hai tỷ, năm trăm năm mươi triệu đồng) thuộc ngân sách nhà nước được bố trí theo kế hoạch do Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ tương ứng với mục tiêu, nhiệm vụ, tiến độ thực hiện hoạt động và kết quả đạt được. Căn cứ nguồn trên Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội xây dựng kế hoạch thực hiện và phân bổ cho các ban, ngành, đoàn thể chức năng, các địa phương triển khai các hoạt động./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thanh Dũng